

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG KIM TÍN PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG KIM TÍN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703043926

**3. Ngày thành lập:** 14/03/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

B18, đường số 4, KDC Bình Đức Tiến, tổ 25, khu phố Bình Đức 1, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0947811479

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                        | 4322        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Lắp đặt cầu thang, lan can, cửa cuốn, cửa kéo và hoàn thiện công trình xây dựng khác             | 4330        |
| 3.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: bán buôn sắt, thép, inox                                                                    | 4662        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                      | 4663        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 9639        |
| 6.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                       | 7710        |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                            | 4690        |
| 8.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                      | 1622        |
| 9.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao<br>Chi tiết: Sản xuất ống cống bê tông, cầu kiện bê tông                   | 2395        |
| 10. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công nhôm kính, cửa sắt, cửa nhôm, cửa inox các loại, gia công cơ khí          | 2592        |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                               | 4933        |
| 12. | Bốc xếp hàng hóa<br>( Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                  | 5224        |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng               | 7730        |
| 14. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                            | 4101        |
| 15. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                      | 4102        |
| 16. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                | 4211        |
| 17. | Xây dựng công trình đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông cầu đường bộ                                                        | 4212(Chính) |
| 18. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                     | 4221        |
| 19. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                          | 4222        |
| 20. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                            | 4229        |
| 21. | Phá dỡ                                                                                                                                       | 4311        |
| 22. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                            | 4312        |
| 23. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                        | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

Thời gian đăng từ ngày 14/03/2022 đến ngày 13/04/2022

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                                         | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | DƯƠNG THỊ HÀ LEN | B18, đường số 4, KDC Bình Đức Tiến, tổ 25, khu phố Bình Đức 1, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 90.000     | 900.000.000           | 10,000    | 191729643                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                                | Tổng số                   | 90.000     | 900.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                                |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN NHẬT TIÊN | 22/14 Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                             | Cổ phần phổ thông         | 90.000     | 900.000.000           | 10,000    | C5467007                                                                                    |         |
|     |                  |                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                                | Tổng số                   | 90.000     | 900.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                                |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                 |                                                                                                                                |                           |         |               |        |          |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|----------|
| 3 | NGUYỄN MINH ĐỨC | B18, đường số 4, KDC Bình Đức Tiến, tổ 25, khu phố Bình Đức 1, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 720.000 | 7.200.000.000 | 80,000 | C8958332 |
|   |                 |                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |          |
|   |                 |                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |          |
|   |                 |                                                                                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |          |
|   |                 |                                                                                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |          |
|   |                 |                                                                                                                                | Tổng số                   | 720.000 | 7.200.000.000 | 80,000 |          |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN MINH ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 01/03/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C8958332

Ngày cấp: 21/02/2020

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: B18, đường số 4, KDC Bình Đức Tiến, tổ 25, khu phố Bình Đức 1, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: B18, đường số 4, KDC Bình Đức Tiến, tổ 25, khu phố Bình Đức 1, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương